

(Tiếp theo kỳ trước)

TIẾP TỤC CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NHỮNG ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ LÊN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Qua 10 năm thực hiện chủ trương đổi mới kinh tế của Đảng, khu vực DNNN đã đạt được những chuyển biến tích cực. Số lượng doanh nghiệp nhà nước giảm đi (từ 12.297 doanh nghiệp xuống 6.210 doanh nghiệp), nhịp độ tăng trưởng hằng năm cao, tỷ trọng GDP tăng liên tục từ 1991-1995 nguồn thu cho ngân sách chiếm 70-72%, bảo đảm thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của sản xuất, đời sống của nền kinh tế doanh nghiệp nhà nước vẫn giữ được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân.

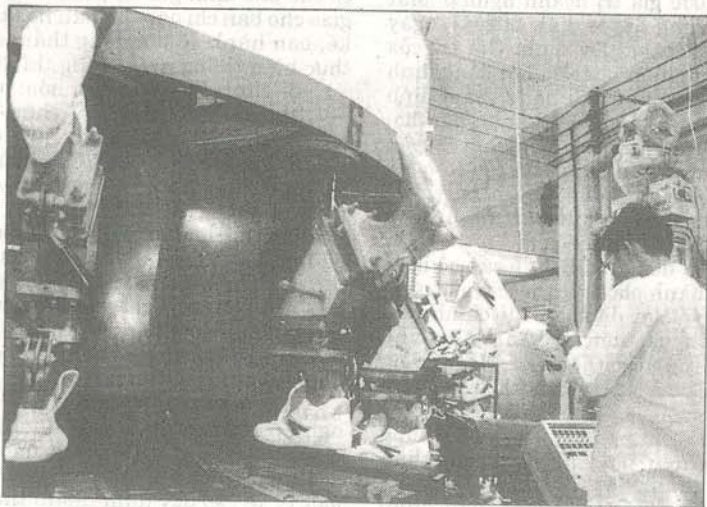
Tuy nhiên, doanh nghiệp nhà nước vẫn phân bố dàn trải, manh



mún, đại bộ phận đang trong tình trạng thiếu vốn nghiêm trọng, dây chuyền quá lạc hậu, năng suất lao động rất thấp, chất lượng sản phẩm còn kém, mẫu mã mặt hàng còn nghèo, khả năng cạnh tranh còn yếu. Quản lý doanh nghiệp vẫn chậm được đổi mới, vai trò làm chủ doanh nghiệp của công nhân viên chức chưa có nội dung thiết thực; động lực nội tại trong từng doanh nghiệp chưa được khơi dậy mạnh mẽ, tâm lý chờ bao cấp và ỷ lại vào nhà nước khá phổ biến. Thiếu vốn, công nghệ lạc hậu và chế độ quản lý là những nhân tố chính dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp, hiệu quả kinh tế kém. Đây là những điểm lớn và phổ biến của doanh nghiệp nhà nước hiện nay, làm ảnh hưởng đáng kể đến vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Theo đánh giá sơ bộ, có gần 50% (gần 3.000) doanh nghiệp nhà nước đang gặp khó khăn

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ VỀ TIẾP TỤC MỞ RỘNG THÍ ĐIỂM CỔ PHẦN HÓA TRONG THỜI GIAN TỚI

GS.TS. PHAN VĂN TIÊM
Bộ Trưởng, Trưởng ban chỉ đạo trung ương đổi mới doanh nghiệp.



rất lớn về công nghệ, thị trường; thua lỗ kéo dài hoặc tỷ suất lợi nhuận rất thấp khó có khả năng đứng vững trong cơ chế thị trường cạnh tranh.

Từ tình hình trên đây cho thấy cần phải tiếp tục áp dụng các giải pháp tích cực để cơ cấu lại khu vực doanh nghiệp, thay đổi nội dung, cơ chế quản lý trong từng doanh nghiệp, tạo động lực để thu hút vốn của mọi thành phần kinh tế trong - ngoài nước, hiện đại hóa doanh nghiệp. Một trong những giải pháp tích cực đó là: tiếp tục chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 10/NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 17.3.1995: "các tỉnh, thành và các Bộ phải có đề án cụ thể về cổ phần hóa doanh nghiệp trực thuộc trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt, không làm tùy tiện, ô ạt, gây hậu quả tiêu cực về cả kinh tế lẫn

chính trị xã hội". Để thi hành Nghị quyết trên đây của Bộ chính trị, kiến nghị các chủ trương và giải pháp tiếp tục cổ phần hóa trong thời gian tới như sau:

1. Trong khi chưa có văn bản pháp quy của Quốc hội (luật, pháp lệnh...) chưa có nghị quyết chuyên đề của Bộ chính trị, Ban chấp hành trung ương về vấn đề này, cho phép thực hiện tiếp tục đợt thí điểm mở rộng về cổ phần hóa DNNN trong năm 1996 và thời gian tiếp theo với số lượng 150 - 200 DNNN, bình quân mỗi Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 2 - 4 doanh nghiệp.

2. Về mục tiêu cổ phần hóa:

Theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, qua thực tiễn thực hiện thí điểm trong những năm qua, đề nghị mục tiêu của tiếp tục cổ phần hóa được khẳng định lại.

a. Huy động vốn, trước hết của công nhân viên chức, của xã hội bao gồm cả vốn của tổ chức và cá nhân là người nước ngoài để đầu tư đổi mới công nghệ phát triển doanh nghiệp.

b. Tạo điều kiện để công nhân viên chức trong doanh nghiệp có cổ phần, cải tiến quản lý kinh doanh, thay đổi phương thức quản lý, đề cao vai trò làm chủ thực sự của người lao động trong doanh nghiệp, góp phần đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực.

Đặt mục tiêu trên đây thì việc tiếp tục cổ phần hóa là một chủ trương làm cho doanh nghiệp nhà nước hiện có mạnh lên cả về lực lượng sản xuất và quan hệ quản lý trên cơ sở chuyển một bộ phận sở hữu tài sản từ doanh nghiệp nhà nước thành sở hữu của các cổ đông, đặc biệt số cổ đông là công nhân viên chức trong doanh nghiệp.

3. Phân loại doanh nghiệp

Cần phải xác định rõ cụ thể chủ trương phân loại doanh nghiệp nhà nước để cổ phần hóa và mức độ cổ phần nhà nước cần nắm giữ ở từng loại doanh nghiệp, các cổ đông thuộc những đối tượng nào: Người trong nước, tổ chức và cá nhân là người nước ngoài... để triển khai thực hiện đỡ vướng mắc.

Đề nghị doanh nghiệp nhà nước phân loại để cổ phần hóa như sau:

a. Loại 1: Những doanh nghiệp nhà nước độc quyền, trực tiếp phục vụ an ninh quốc phòng: không cổ phần hóa.

b. Loại 2: Những doanh nghiệp nhà nước kinh doanh trong các lĩnh vực điều tiết kinh tế, chi phối thị trường ở các ngành, địa phương hoặc vì lý do chính trị: Có thể cổ phần hóa nhưng nhất thiết cổ phần nhà nước phải nắm giữ 50% tổng số vốn; số cổ đông được mua cổ phần chỉ có thể là công nhân viên chức trong doanh

ng nghiệp nhà nước.

c. Loại 3: Những doanh nghiệp nhà nước kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ, sản phẩm tiêu dùng rộng rãi qui mô vừa, được tiến hành cổ phần hóa. Cổ đông là tất cả các thể nhân, pháp nhân trong ngoài doanh nghiệp kể cả người nước ngoài nhưng nhà nước vẫn giữ cổ phần chi phối hoặc cổ phần đặc biệt (như ghi trong luật doanh nghiệp nhà nước).

d. Loại 4: Những doanh nghiệp nhà nước có quy mô vừa và nhỏ kinh doanh trong các lĩnh vực không có ý nghĩa quan trọng về quốc kế dân sinh, không có vai trò chi phối thị trường và cơ cấu kinh tế nhà nước nói chung không cần thiết có mặt, các thành phần kinh tế khác có thể và cần thiết được phát triển, khi cổ phần hóa nhà nước chỉ giữ số tỷ lệ cổ phần nhỏ (từ 5 - 10%) hoặc có thể chuyển hẳn doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần không có cổ phần nhà nước.

Ở giai đoạn thí điểm mở rộng này, việc phân loại doanh nghiệp nhà nước như trên (4 loại) có thể do Bộ trưởng, thủ trưởng các ngành chọn các doanh nghiệp nhà nước trực tiếp làm thí điểm, Ban cán sự Bộ thông qua, trình Thủ tướng chính phủ phê chuẩn. Ở địa phương, ủy ban nhân dân chọn thí điểm thông qua cấp ủy, trình Thủ tướng chính phủ phê chuẩn hoặc các bộ, ngành, địa phương lập phương án toàn diện trình Thủ tướng chính phủ phê chuẩn, trên cơ sở phương án đó từng bước tiến hành thí điểm.

4. Xác định giá trị doanh nghiệp:

Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa trong thời gian qua rất vướng mắc. Thường các cán bộ nhà nước sợ nhà nước thiệt nên muốn định cao, cổ đông (nhất là công nhân viên chức trong doanh nghiệp) lại muốn định thấp thành ra rất nhiều đoàn, nhiều lần và kéo dài mới xác định được giá trị doanh nghiệp. Mặt khác trong quyết định 202/CT ngày 8.6.1992 cũng quy định: Giá trị của doanh nghiệp phải do hội đồng định giá xem xét và hội đồng thẩm định có quyền thông qua, thành phần hội đồng định giá bao gồm những chuyên gia kinh tế tài chính do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử ra và những chuyên gia tư vấn am hiểu về ngành nghề kinh doanh.

Hội đồng thẩm định cấp bộ hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bao gồm đại diện Bộ tài chính làm chủ tịch, đại diện Ủy ban vật giá nhà nước, Tổng cục thống kê, Ngân hàng nhà nước VN, Ủy ban khoa học nhà nước.

Do chưa có thị trường chứng khoán nên phải áp dụng quy định trên: thành lập hai hội đồng (hội đồng định giá và hội đồng thẩm định)



với quá nhiều thành phần và nhiều cơ quan mà chưa có cơ quan chịu trách nhiệm chính nên thời gian kéo dài, gây tốn phí không cần thiết.

Đề nghị: giao cho Bộ tài chính (hệ thống Tổng cục quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp) chủ trì phối hợp với kiểm toán nhà nước, chủ đề án cổ phần hóa và những cơ quan có liên quan (nền cần) thành lập hội đồng thẩm định giá trị doanh nghiệp. Giá trị doanh nghiệp do doanh nghiệp thí điểm đề nghị. Hội đồng thẩm định phải chuẩn và chịu trách nhiệm cuối cùng về tính đúng đắn của giá trị doanh nghiệp.

Riêng giá trị đất là mặt bằng sử dụng của doanh nghiệp không tính vào giá trị doanh nghiệp, công ty cổ phần thực hiện chế độ trả tiền thuê đất do chính phủ quy định.

Những vấn đề cụ thể thực hiện cơ chế xác định giá trị doanh nghiệp, giao cho ban chỉ đạo cổ phần hóa thiết kế, ban hành để hội đồng thẩm định thực hiện thống nhất trong thí điểm.

5. Hình thức cổ phần hóa:

Ngoài hình thức cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước quy định trong quyết định 202/CT ngày 8 tháng 6 năm 1992 và chỉ thị 84/TTg ngày 4 tháng 3 năm 1993 của Thủ tướng chính phủ, trong thời gian tới đề nghị áp dụng các hình thức sau:

a. Như hiện nay, ngoài cổ phần nhà nước giữ mức chi phối khác nhau còn lại bán cho nhân viên chức trong doanh nghiệp và các thể nhân, pháp nhân ngoài doanh nghiệp.

b. Trên cơ sở giá trị doanh nghiệp được đánh giá đúng, giữ nguyên 100% vốn thuộc sở hữu nhà nước, cho tiến hành bán cổ phiếu theo một tỷ lệ (%) quy định nhằm thu hút

thêm các nguồn vốn khác trong và ngoài doanh nghiệp để làm tăng giá trị doanh nghiệp. Nếu số vốn tăng thêm do bán cổ phiếu không quá 50%, thì không thành lập hội đồng quản trị (doanh nghiệp nhỏ) hoặc không có cổ đông tham gia hội đồng quản trị, doanh nghiệp vẫn hoạt động theo Luật doanh nghiệp nhà nước. Nếu vượt quá 50% thì sẽ chuyển doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, lập hội đồng quản trị, có đại diện cổ đông tham gia, hoạt động theo Luật công ty.

c. Tách một bộ phận doanh nghiệp nhà nước (phân xưởng, xí nghiệp, đội sản xuất, vận tải...) đủ điều kiện cổ phần hóa để chuyển thành công ty cổ phần trong đó doanh nghiệp đã được nhà nước giao vốn là đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước.

d. Thành lập công ty cổ phần mới dựa trên cơ sở một doanh nghiệp hiện có làm nòng cốt, sáng lập viên để thực hiện một dự án kinh doanh. Trên cơ sở dự án, doanh nghiệp sáng lập viên bán cổ phiếu gọi vốn các doanh nghiệp nhà nước khác, các cổ đông là công nhân viên chức, các doanh nghiệp thành viên của công ty cổ phần mới có thể gọi thêm vốn cổ phần ngoài xã hội.

e. Có doanh nghiệp nhà nước không cần giữ cổ phần thì chuyển 100% cổ phần cho công nhân viên chức trong doanh nghiệp hoặc bán hết cổ phần cho cả trong và ngoài doanh nghiệp thành viên của công ty cổ phần mới không có cổ phần của nhà nước.

f. Cho tiến hành làm thí điểm bán cổ phần doanh nghiệp nhà nước cho các tổ chức và cá nhân là người nước ngoài ở một số doanh nghiệp có điều kiện với sự chỉ đạo chặt chẽ.

(Điểm này trong chỉ thị 84/TTg ngày 4 tháng 3 năm 1993 đã quy định nhưng chưa thực hiện).

Để thực hiện tốt đợt thí điểm mở rộng đề nghị cần phải sửa đổi bổ sung một số chính sách, biện pháp và khâu tổ chức thực hiện để tiến hành được thuận lợi và có kết quả.

6. Các chính sách và biện pháp cần sửa đổi, bổ sung:

Trên cơ sở giữ nguyên các chính sách hiện hành, đề nghị bổ sung các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp và công nhân viên chức trong các doanh nghiệp nhà nước được chọn làm thí điểm trong lần này như sau:

- Các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp nhà nước chuyển sang công ty cổ phần:

Doanh nghiệp ngoài việc được hưởng các chính sách ưu đãi quy định trong luật khuyến khích đầu tư trong nước, Nghị định 29/CP ngày 12/5/1995 còn được giảm thuế lợi tức

50% trong 2 năm đầu, hoặc miễn thuế lợi tức 2 năm đầu nếu phần thuế lợi tức phải nộp nhỏ hơn năm trước, khi chuyển sang công ty cổ phần, hoặc trong 2 năm đầu chỉ phải nộp thuế lợi tức không quá số tuyệt đối đã nộp trong năm cuối cùng khi còn là doanh nghiệp nhà nước.

Doanh nghiệp nhà nước chuyển sang công ty cổ phần vẫn được tiếp tục vay vốn tại ngân hàng thương mại quốc doanh theo cơ chế và lãi suất áp dụng cho doanh nghiệp nhà nước trong thời hạn không quá 24 tháng.

Các khoản chi phí cần thiết cho quá trình chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần được trừ vào phần vốn thu hồi sau khi bán cổ phần với mức hợp lý do Bộ tài chính quy định.

Nếu doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất có phương án được cơ quan có thẩm quyền duyệt thì cho phép sử dụng một phần hay toàn bộ số tiền thu được do bán cổ phiếu thuộc vốn nhà nước, ngoài phạm vi cổ phần cần giữ lại thuộc sở hữu nhà nước để đáp ứng nhu cầu đầu tư chiều sâu theo hình thức vay tín dụng của ngân sách nhà nước.

- Chính sách ưu đãi cho công nhân viên chức trong doanh nghiệp.

Đề nghị cho áp dụng một bước chia lợi nhuận của doanh nghiệp nhà nước cho công nhân viên chức tại doanh nghiệp dưới hình thức cấp hẳn cổ phần cho từng người.

Mỗi công nhân viên chức trong biên chế của doanh nghiệp được cấp một số cổ phần tùy theo thâm niên công tác của từng người theo mệnh giá cổ phiếu được duyệt trong đề án cổ phần hóa doanh nghiệp. Số tiền này được trừ vào tiền thu do bán cổ phiếu tính vào tỷ lệ cổ phần công nhân viên chức trong doanh nghiệp được mua.

Công nhân viên chức trong doanh nghiệp được vay không phải trả lãi trong thời hạn tối đa 5 năm dưới hình thức bán chịu cổ phiếu bình quân 5 triệu đồng/người.

Những doanh nghiệp có vốn tự bổ sung trên 40% tổng số vốn (ngân hàng cấp + tự bổ sung) được cho công nhân viên chức vay bình quân 7 triệu đồng/người, mức cao nhất 10 triệu đồng/người trong thời hạn tối đa 5 năm.

Giữ nguyên chế độ được vay mua chịu cổ phiếu trong 5 năm với lãi suất ưu đãi tương ứng với tỷ lệ (%) thu về sử dụng vốn hàng năm khi công nhân viên chức bỏ tiền riêng (tiền mặt) để mua cổ phiếu doanh nghiệp.

Số cổ phiếu này công nhân viên chức được sở hữu, hưởng cổ tức, thừa kế nhưng chưa được chuyển nhượng.

Lao động trong các doanh nghiệp nhà nước chuyển sang công ty cổ

phần vẫn được tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp (nếu họ có nhu cầu) theo quy định trong Bộ luật lao động ban hành ngày 23.6.1994.

Nếu do nhu cầu phải sắp xếp lại kinh doanh, có lao động dôi dư thì những người công nhân viên chức này được hưởng nguyên vẹn chế độ bảo hiểm cho những năm công tác đã qua trong các cơ quan nhà nước và được hưởng trợ cấp mất việc quy định trong Bộ luật lao động.

Ngay trong 3 tháng đầu, khi chuyển doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần việc sắp xếp lao động phát sinh một số dôi dư, thì ngân sách nhà nước và quỹ của doanh nghiệp cũng chịu trách nhiệm thanh toán các chế độ cho người lao động.

Sau thời hạn kể trên thực hiện như quy định trong Bộ luật lao động.

7. Sử dụng tiền bán cổ phiếu và lợi tức cổ phần

Tiền bán cổ phiếu và lợi tức cổ phần được gọi chung là nguồn vốn thu hồi cổ phần của nhà nước; về nguyên tắc được gửi tại một tài khoản riêng của Ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước trung ương và được sử dụng vào việc đầu tư chiều sâu, phát triển doanh nghiệp mới. Quy chế sử dụng trước mắt cho thực hiện như Quyết định số 1256 - TC/TCĐN ngày 13.12.1995 của Bộ trưởng Bộ tài chính mới ban hành.

8. Tổ chức thực hiện

Rút kinh nghiệm vừa qua đề nghị giao nhiệm vụ giúp Thủ tướng chính phủ chỉ đạo đợt thí điểm mở rộng này cho Ban chỉ đạo trung ương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước gồm thường trực ban chỉ đạo trung ương đối mới doanh nghiệp chủ trì, đại diện Tổng cục quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp của Bộ tài chính làm ủy viên thường trực (ban cổ phần hóa của tổng cục này làm đầu mối thường trực), đại diện Tổng liên đoàn lao động VN, Bộ lao động thương binh và xã hội là các thành viên. Xin điều động biệt phái mỗi cơ quan trên 1 chuyên viên vào đầu mỗi thường trực. Ban chỉ đạo có trách nhiệm lập kế hoạch, trình duyệt, phân cấp tổ chức thực hiện và ban hành quy trình tiến hành cổ phần hóa, trực tiếp cùng chủ đề án tổ chức thực hiện ở những doanh nghiệp trên 1 tỷ đồng vốn và theo dõi, giám sát các Bộ ngành địa phương thực hiện cổ phần hóa những doanh nghiệp được phân cấp (vốn từ 1 tỷ đồng trở xuống), báo cáo xin ý kiến kịp thời những vấn đề phát sinh đến Thủ tướng chính phủ để thực hiện tốt đợt thí điểm mở rộng này. Giữa năm 1997, Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm tổng kết thí điểm và phác thảo kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện cổ phần hóa trong các năm 1998 - 2000.